

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2024

V/v: “ Xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck

2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố ĐL - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 689/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

NgU đơn: Ông **Phan Văn T**, sinh năm:1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H N, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Ngọc Nhã U**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 11B HHT, Phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng

(ông T có mặt, bà U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ngU đơn ông **Phan Văn T** trình bày: Ông T và bà U kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân Phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thành phố ĐL. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân là do ông T không có việc làm nên đã về Di Linh chăm sóc mẹ, ông T và bà U mỗi người một nơi và không

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 03 năm 2024. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà U.

- Về con chung: Ông T và bà U có 02 con chung là Phan Đình Quốc B, sinh ngày 10/5/2014 và Phan Huỳnh Thiên K, sinh ngày 02/9/2020, khi ly hôn ông T có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Đình Quốc B và giao cháu Phan Huỳnh Thiên K cho bà U nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Nhã U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Bà U vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: ông Phan Văn T vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện. Bà Huỳnh Ngọc Nhã U vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, xử cho anh T và chị U được ly hôn. Về con chung, đề nghị giao cháu Phan Đình Quốc B, sinh ngày 10/5/2014 cho ông Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cháu Phan Huỳnh Thiên K, sinh ngày 02/9/2020 cho bà Huỳnh Ngọc Nhã U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung và nợ chung, ông T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* NgU đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bà Huỳnh Ngọc Nhã U cư trú tại: 11B Hoàng Hoa Thám, Phường 10, thành phố ĐL. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Nhã U đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông T và bà U có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng theo ông T hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân là do ông T sống ở ĐL không có

việc làm nên phải về Di Linh sinh sống và chăm sóc mẹ già. Ông đi về giữa Di Linh và ĐL và mong muốn vợ ông về Di Linh sống nhưng bà U không đồng ý. Từ tháng 03/2024 đến nay vợ chồng ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên toà, ông T xác định không còn tình cảm với chị U và giữ ngU yêu cầu được ly hôn. Xét thấy việc vợ, chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4] *Về con chung*: Ông T và bà U có 02 con chung là Phan Đình Quốc B, sinh ngày 10/5/2014 và Phan Huỳnh Thiên K, sinh ngày 02/9/2020. Hiện 02 con đang ở với bà U. Cháu Phan Đình Quốc B có nguyện vọng được ở cùng ông T. Cháu Phan Huỳnh Thiên K hiện đang ở cùng bà U. Vì vậy, giao cháu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao cháu Phan Huỳnh Thiên K cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Ông T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận câu khởi kiện xin ly hôn của ông Phan Văn T

Cho ông Phan Văn T và bà Huỳnh Ngọc Nhã U được ly hôn

2/ Về con chung: Giao cháu Phan Đình Quốc B, sinh ngày 10/5/2014 cho ông Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và giao cháu Phan Huỳnh Thiên K, sinh ngày 02/9/2020 cho bà Huỳnh Ngọc Nhã U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001262 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL. Ông T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tU án . Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp ĐL;
- Chi cục THADS Tp ĐL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Diệu Nga